

ĐÌNH KIẾN BÁI - MỘT DI TÍCH NGHỆ THUẬT SÁNG GIÁ TRÊN ĐẤT HẢI PHÒNG

TRẦN PHƯƠNG*

Đình Kiến Bái là một di tích kiến trúc nghệ thuật cổ tồn tại trên mảnh đất "quan yếu" Hải tần phòng thủ xưa, (tức Hải Phòng ngày nay). Đình ở xóm Đông, xã Kiến Bái, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Trước kia, làng Kiến Bái còn gọi là trang Hồ Bái, thuộc huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương.

Đình Kiến Bái có quy mô kiến trúc vừa phải, nằm ở ven quốc lộ 5B. Đình quay hướng Nam chệch Đông, kiến trúc hoàn toàn bằng gỗ Lim, có mặt bằng hình chữ "đình" quen thuộc và là ngôi đình duy nhất ở Hải Phòng còn giữ được hệ thống ván sàn từ thời khởi dựng. Đại đình gồm 3 gian 2 dĩ, gian giữa là nơi tiến hành các nghi lễ tế tự. Hai bên tả, hữu dựng sàn gỗ cao 81 cm dành cho ngôi thứ trong "Hương đảng tiểu triều đình" mỗi khi có hội họp, sinh hoạt việc làng. Hậu cung gồm ba gian chuỗi vồ, là chỗ thâm nghiêm nhất, nơi an tọa của Đức Thành Hoàng bản thổ.

Về nghệ thuật kiến trúc, đình Kiến Bái mang nhiều nét tương đồng với các công

trình nổi tiếng của đất nước, ra đời vào thế kỷ XVII, như đình Ngọc Than (Hà Tây), đình Diêm (Bắc Ninh) nhưng quy mô có phần nhỏ hơn. Đình Kiến Bái có sức thu hút khách thập phương và các nhà nghiên cứu không chỉ ở quy mô kiến trúc và vẻ đẹp cổ kính của công trình mà chủ yếu là do nghệ thuật trang trí kiến trúc tài hoa, phóng khoáng của người xưa. Đình là một bức tranh điêu khắc gỗ hoành tráng và tao nhã.

Đình Kiến Bái nằm cách bến phà Kiến khoảng 500m. Sông có bến phà, giống như cái loa kèn, nên được gọi là "sông Kèn", sông chia làm hai nhánh, một chảy ra sông Bạch Đằng, một nhánh chảy vào đầm 8 xã. Có thể, ngày xưa tên sông là "Kèn" nên tên làng cũng là "Kèn" chăng? Thời Lý - Trần, làng thuộc trang Hồ Bái, huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn, lộ Hải Đông. Đến thời Khải Định, đổi huyện Thủy Đường thành huyện Thủy Nguyên.

Trang Hồ Bái xưa có 12 xóm: Nhà Vua, Cầu Vàng, Kẽm, Tây Sơn, Sơn Trà, Đồng Đò, Ông Bò, Ngã Ba, Mai Động, Chiếng... Hai tượng thánh thờ trong hậu cung đình Kiến Bái, có hiệu duệ là Tòng Tiên và Lôi Công.

Tương truyền: Không biết từ thửa nào, có một người Hoa kiều sang làm ăn buôn bán ở bến sông và chợ Kiến. Ông tên là Bảo, tính nết hiền lành, cần cù làm lụng, bán buôn có tín nhiệm với dân quanh vùng. Trong trang Hồ Bái có người con gái tên là Hoàng Thị Thanh đem lòng thương yêu ông, thế là ông và bà nên vợ, nên chồng. Ít lâu sau bà Thanh mang thai, song sinh được hai người con trai, cả hai đều khôi ngô tuấn tú. Ông bà đặt tên cho các con là Tòng Tiên và Lôi Công. Hai con chưa kịp trưởng thành thì bà Thanh lâm bệnh qua đời, ông Bảo đau lòng, tang điệu cho vợ xong rồi đưa 2 con về quê quán. Sau đó Tòng Tiên và Lôi Công khôn lớn, anh em rủ nhau về nơi chôn nhau, cắt rốn là làng Kiến (trang Hồ Bái). Một hôm, hai anh em đi viếng mộ mẫu thân về, theo lối bờ sông Kiến. Hai anh em đùa nhau, chẳng may Công bị gãy tay, ngã xuống nước, Tiên lao xuống cứu, cả hai anh em đều chết đuối, xác được dân làng vớt lên chưa kịp chôn cất thì mối đã đùn đất phủ kín thành nấm mộ. Cả hai đều hiển linh phù hộ cho dân quanh vùng tai qua nạn khỏi. Nhân dân biết ơn lập đền miếu thờ phụng Tòng Tiên và Lôi Công.

Năm 1288, Hưng Đạo Đại Vương chỉ huy tướng lĩnh thủy bộ chư quân qua đây để mở trận địa trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt đạo thủy quân Nguyên - Mông. Hưng Đạo Vương cho quân nghỉ qua đêm ở trang Hồ Bái. Đêm ấy, hai vị thần (Tòng Tiên và Lôi Công) báo mộng cho Quốc Công, hứa là sẽ nổi "âm phong" - gió Đông - Nam, tạt bè lửa vào quân giặc, góp phần âm phù giết giặc. Sau thắng lợi trên sông Bạch Đằng vào ngày mồng 9 tháng 4 năm 1288, Tiết chế Quốc Công Hưng Đạo Đại Vương thấy giấc mơ linh nghiệm, bèn cấp cho dân làng 300 quan tiền để tu bổ đình Kiến Bái to đẹp hơn, đồng thời xin vua ban cấp sắc, cho phép dân làng phụng thờ 2 vị thần có hiệu với mẹ, có nghĩa với dân lại có công "âm phù" phá giặc.

Hiện nay, trên thân cột cái đình Kiến có ghi dòng chữ "Chính Hoà lục niên", tức năm 1685 Dương lịch.

Sân trước cửa đình hiện còn 2 bệ đá, chung quanh nhà bái đường nối tiếp bằng những cửa sổ con song. Trên con song có riềm buông xuống như vắt vãi. Riềm chạm

thủng các hoạ tiết rồng, phượng, hoa lá. Phần dưới cửa sổ là đố và ngưỡng chạm lá tán. Nền chạm lõng nét sâu: "Long vân khánh hội", râu rồng xoắn ốc, hoa lá cách điệu xen lẫn các con lân, hoặc thú 4 chân với nhiều dáng dấp ngộ nghĩnh kiểu dân gian, ưa nhìn làm vui mắt người xem. Bấy thú, con thì giơ chân gãi tai, mặt khoái cảm, con thì ngây thơ chạy đuổi nhau ngoảnh cổ lại, con trước nhìn con sau, có con lại leo bám vào một áng mây nằm ngang, vắt vẻo như đánh đu, con thì chạy nhảy cắn đuôi nhau như hứng tình.

Các đầu bẩy đều chạm hoa lá, xen lẫn những lưỡi lửa như đang ngùn ngụt bùng cháy, gốc xoắn ốc, rồi như được đà vụt lên thành ngọn, nhọn dần như lưỡi mác. Ngoài cửa chính vào đình có hai cửa phụ, hai bên có hai hàng lan can, ngăn giữa cửa chính và sân đình. Trong khuôn lan can được tạo thành ô vuông giống đình Hàng Kênh (quận Lê Chân - Hải Phòng). Phần dưới lan can chạm mây, hoa lá xen kẽ thú bốn chân na ná như long mã đang quấn phi ngoảnh cổ lại. Các bộ phận treo dưới xà ngang được chạm trở phong phú hơn đình Hàng Kênh vì đường nét thoải mái chứ không gò bó, cứng nhắc. Có chỗ khác lại chạm 3 con long mã, lân, phượng chụm đầu vào nhau như tìm cách trêu ghẹo rồng. Có con lân đứng cheo leo bám vào râu tóc rồng, tay còn lại của lân lại bám vào đuôi chim phượng, làm cho phượng mất đà bay phải ngoảnh cổ lại, cảnh này gọi là "Tam linh du hí". Máng cối bên trong chạm rồng nối đuôi nhau, lẫn trong bầy rồng có các con thú lẫn khuất vào râu tóc rồng. Có chỗ lại chạm rồng đàn xen kẽ thú bốn chân như lợn ăn lá ráy, thằn lằn, voi, ngựa, mục đồng cưỡi trâu thổi sáo vv... phản ánh trời đất và người, vật hoà quyện vào nhau nơi thôn dã thanh bình.

Nói tóm lại, đình Kiến Bái vừa có tuổi thọ lâu nhất, vừa chạm đẹp nhất trong các kiến trúc gỗ còn lại của thành phố Hải Phòng.

Nghệ thuật trang trí ở đình Kiến Bái chủ yếu được tập trung thể hiện trên các vị trí có điều kiện phô diễn được vẻ đẹp của mình như mặt ngoài ván "lá gió", "xà ngưỡng", "vì cối", "đầu dư", "cánh gà". Rồng là đề tài có mặt phổ biến và có mật độ khá đậm đặc trong các hoạt cảnh trang trí. Rồng là con vật "Vũ trụ",

một thân linh được kính trọng trong tâm thức của người Việt. Trên mỗi mảng chạm khắc, dù là chạm nổi, chạm lõng hay bong kênh... thì giữa trung tâm bao giờ cũng là một rồng lớn có thân mập, ngắn, lượn từ dưới lên, đầu góc cao, mặt quay ra ngoài. Rồng có đầu to, trán dô, miệng há rộng, mũi sư tử và tóc là các cụm đao lửa hình mũi mác bay về sau tạo cảm giác động trong không gian tĩnh. Thân rồng tròn lẳn phủ một lớp vẩy rần nổi, chân có 4 móng sắc, nhọn như cựa gà chọi. Chung quanh rồng mẹ, dù đang vuốt râu hay hí thủy, có rất nhiều rồng con trong một tổng số lẻ như 5, 7, 9, 11 và 13. Đi kèm với rồng là những con vật linh như phượng và lân. Phượng thường được thể hiện trong tư thế trình diễn nghệ thuật "gia truyền" với những động tác múa uyển chuyển, kiêu xa.

Để tạo thêm diện tích cho hoạt động sáng tạo nghệ thuật, người ta lắp hệ thống đầu con sơn giạt cấp ngắn dần từ trên xuống dọc hai bên đầu cột cái tạo thành các cánh gà. Có ý kiến cho rằng, trong kiến trúc cổ nước ta, đầu con sơn được sử dụng ở các công trình thời Lý (1010 - 1226), Đến thời Trần, thời Lê sơ thì ít dùng và phần nhiều, nó mang tính tư cách là một bộ phận của nghệ thuật trang trí kiến trúc. Đầu con sơn ở đình Kiến Bái là một hình thức cách điệu bộ mặt của con quỳ một chân mà Khổng Tử đã miêu tả trong kinh Xuân Thu và được người Trung Hoa sử dụng nhiều trong các công trình kiến trúc nghệ thuật thời Nguyên và thời Minh. Để trang trí cho đình thêm lõng lẩy, người nghệ sĩ đã thể hiện trên các đầu này chỉ chít rồng mẹ, rồng con, rồng đàn, rồng ổ, có con cong đuôi, đầu ngoái lại gãi vai như những chú chó nhà. Do khéo léo kết hợp giữa chạm nổi và chạm lõng mà nhiều con rồng như đang bay trong mây hay quần quýt trong kiểu "rồng mây tụ hội". Con rồng không chỉ được thể hiện cùng đồng loại hay các loài vật linh mà trên các vì cốn hay ở mặt ngoài các ván bưng nó còn hoà mình với những con thú tầm thường nhưng rất đỗi thân quen với làng quê và người Việt Nam, như: lợn, chó, dê, nai, mèo, cá... ở đây, nhiều nhất vẫn là lợn. Lợn có thân hình mập mạp (như tranh Đông Hồ thể hiện) nhưng lại có những động tác nghịch ngợm như các chú lợn rừng hoang dã. Lợn ngồi lên lưng, nắm râu, cầm

Trần Phương: Đình Kiến Bái - Một di tích nghệ thuật...

tóc và còn cả gan ngậm chặt lấy đuôi rồng. Chúng ta đã quen với các cảnh "lưỡng long châu nguyệt", "lưỡng long tranh châu"... nhưng "lưỡng long châu lợn" và "rồng châu người" chắc chỉ ở đình Kiến Bái mới có. Ngoài ra còn có những tiểu cảnh mang đậm nét của làng quê Việt Nam yên bình như: lợn lái ăn lá ráy, mèo ngủ ngày, người cười voi, ngựa voi âu yếm, voi chiến đua tài.

Gắn gũi với rồng nhất vẫn là những chú cá chép. Theo truyền thuyết, cá chép không ở mãi kiếp cá mà khi có điều kiện thì "vượt vũ môn" mà hoá rồng. Chính vì thế, trên bức cốn gian trung tâm người nghệ sĩ thể hiện con cá chép đang hoá rồng, đó là một hình tượng được bổ sung vào thời sau.

Trên bức chông rường gian đốc hồi, người thợ kiến trúc chạm hình tượng người cưỡi phượng bay trên tầng không vũ trụ bao la. Dân gian giải thích rằng, người nông dân bình thường nếu gặp được vận hội, cơ trời vẫn có thể làm nên đại nghiệp, làm rạng danh tổ tiên, làng nước.

Trên thân 5 cây cột đình còn khắc ghi dòng chữ "Chính Hoà lục niên, thập nhị nguyệt, sơ cốc nhật Kinh Môn phủ, Thủy Đường huyện, Kiến Bái xã, thủ khoán kiêm trùng phường Phạm Văn Vinh... công đức...", cho biết niên đại khởi dựng của di tích muộn nhất là năm 1685. Hoặc có một cột khắc ghi năm tu sửa 1859 đời vua Tự Đức và năm 1937 thời Bảo Đại...

Đình Kiến Bái là một kiến trúc tiêu biểu ở thời hậu Lê còn giữ được nhiều mảng chạm có giá trị nghệ thuật, nổi tiếng của thành phố Hải Phòng, cũng như của đất nước. Di tích là sản phẩm văn hóa của thế kỷ XVII - thế kỷ phát triển rực rỡ của nghệ thuật dân gian. Do đó, những bức chạm ở đình Kiến Bái thể hiện tính dân tộc sâu sắc, với đề tài phong phú, từ con người cho đến các con vật gần gũi của đồng quê. Với những giá trị tự thân của mình, đình Kiến Bái đã được Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đầu tư gần chục tỷ đồng để tu bổ, tôn tạo nhằm kéo dài tuổi thọ cho di tích kiến trúc - nghệ thuật có giá trị đặc biệt này.